

TÀI LIỆU TOÁN LỚP 12
ĐỀ BÀI TẬP VỀ NHÀ
 Liên hệ đăng kí học: 0832.64.64.64

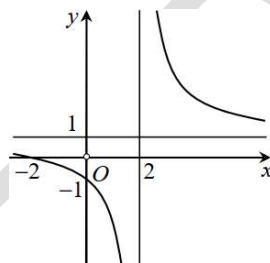
Câu 21. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{-1\}$, liên tục trên từng khoảng xác định và có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-1	2	$+\infty$	
$f'(x)$	-		+ 0 -		
$f(x)$	2	$-\infty$	-1	3	1

Số đường tiệm cận của đồ thị hàm số đã cho là

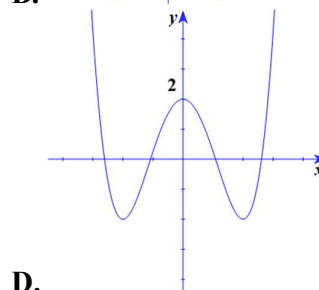
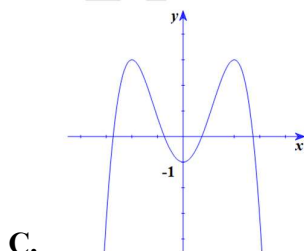
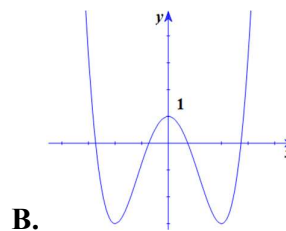
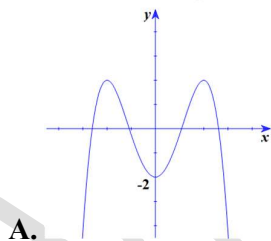
- A. 2. B. 4. C. 1. D. 3.

Câu 22. Cho hàm số $y = \frac{ax+2}{cx+b}$ có đồ thị như hình vẽ dưới đây. Tổng $a+b+c$ bằng



- A. 4. B. 1. C. 3. D. 0.

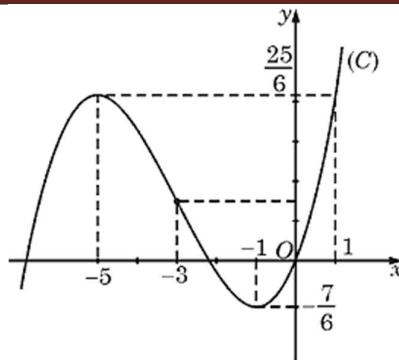
Câu 23. Đồ thị hàm số $y = -\frac{x^4}{4} + 2x^2 - 1$ có dạng.



Câu 24. Số giao điểm của đồ thị hàm số $y = x^3 - 3x^2 - 2$ và đường thẳng $y = 2x + 3$ là

- A. 1. B. 3. C. 0. D. 2.

Câu 25. Cho hàm số $y = f(x) = ax^3 + bx^2 + cx + d$ có đồ thị là đường cong trong hình vẽ dưới đây. Tìm số nghiệm của phương trình $3f(x) - 12 = 0$.

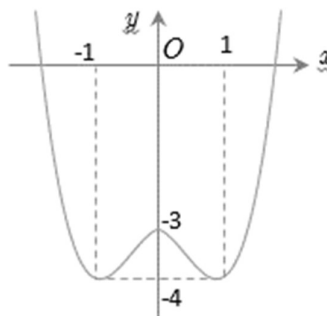


- A. 4. B. 2. C. 1. D. 3.

Câu 26. Cho đồ thị (C): $y = \frac{x+4}{x-3}$ và đường thẳng $d: y = 2x$ cắt nhau tại hai điểm có hoành độ x_1 và x_2 . Tổng $x_1 + x_2$ bằng

- A. -2. B. $\frac{7}{2}$. C. $-\frac{7}{2}$. D. $\frac{1}{2}$.

Câu 27. Cho hàm số $y = x^4 - 2x^2 - 3$ có đồ thị như hình vẽ bên dưới. Với giá trị nào của m thì phương trình $x^4 - 2x^2 - 3 = 2m - 4$ có 2 nghiệm phân biệt.

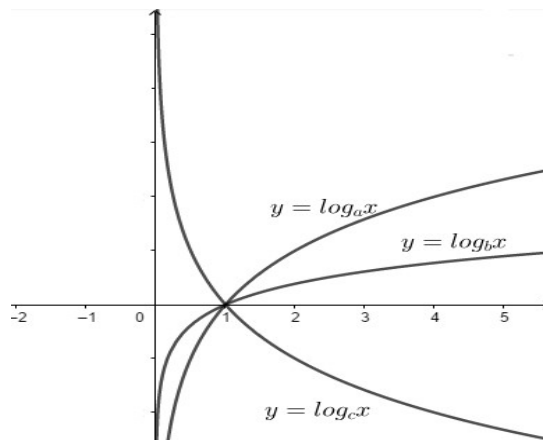


- A. $\begin{cases} m < 0 \\ m = \frac{1}{2} \end{cases}$. B. $m \leq \frac{1}{2}$. C. $0 < m < \frac{1}{2}$. D. $\begin{cases} m = 0 \\ m > \frac{1}{2} \end{cases}$.

Câu 28. Phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số $y = x^3 - x$ tại điểm $A(1;0)$ là

- A. $y = 2x - 2$ B. $y = -2x - 2$ C. $y = -2x + 2$ D. $y = 2x + 2$

Câu 38. Cho đồ thị hàm số $y = \log_a x$; $y = \log_b x$; $y = \log_c x$ (với $a; b; c$ là các số thực dương và khác 1). Chọn mệnh đề đúng.



- A. $c < b < a$. B. $a < b < c$. C. $b < a < c$. D. $c < a < b$.

Câu 39. Tập xác định D của hàm số $y = (x-2)^{-2}$ là

- A. $D = (2; +\infty)$. B. $D = \mathbb{R}$. C. $D = (-\infty; 2)$. D. $D = \mathbb{R} \setminus \{2\}$.

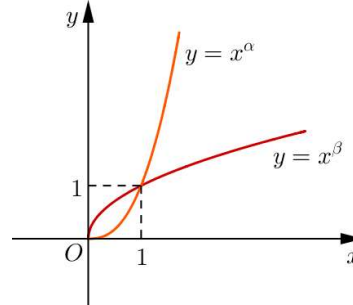
Câu 40. Tập nghiệm của phương trình $2.4^x - 9.2^x + 4 = 0$ là

- A. $\{2\}$. B. $\{0; 2\}$. C. $\{-1; 2\}$. D. $\left\{\frac{1}{2}; 4\right\}$.

Câu 41. Cho các số dương $a, b, c (a \neq 1)$. Nếu $\log_a x = 2 \log_a b - \log_a c + 1$ thì x bằng

- A. $\frac{b^2}{c} + 1$ B. ab^2 C. $\frac{ab^2}{c}$ D. $b^2 - c + 1$

Câu 42. Cho α, β là các số thực. Đồ thị các hàm số $y = x^\alpha, y = x^\beta$ trên khoảng $(0; +\infty)$ được cho trong hình vẽ bên. Khẳng định nào sau đây là đúng?



- A. $\alpha < 0 < 1 < \beta$. B. $0 < \beta < 1 < \alpha$. C. $0 < \alpha < 1 < \beta$. D. $\beta < 0 < 1 < \alpha$.

Câu 43. Tập xác định D của hàm số $y = \log_3(\log_2 x)$ là.

- A. $D = \mathbb{R}$. B. $D = (0; 1)$. C. $D = (0; +\infty)$. D. $D = (1; +\infty)$.

Câu 44. Tổng các nghiệm của phương trình $\log_2^2 x + 3 \log_2 x - 4 = 0$ là :

- A. $\frac{33}{16}$. B. 0. C. -4. D. $\frac{33}{8}$.